

KẾ HOẠCH
Triển khai Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (gọi tắt là Luật BVMT năm 2020) được Quốc hội thông qua vào ngày 17/11/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Công văn số 1211/TCMT-CPTTR ngày 12/5/2021 của Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường về triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường; trên cơ sở báo cáo và đề xuất tại Công văn số 4288/STNMT-BVMT ngày 01/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, bao gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai phổ biến các nội dung của Luật BVMT năm 2020 tới cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện nghiêm, đảm bảo quy định của Luật BVMT năm 2020.
- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;
- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được quy định chi tiết trong Luật BVMT năm 2020.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp Luật BVMT năm 2020; đổi mới và đa dạng hóa hình thức, nâng cao chất lượng phổ biến, tuyên truyền, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.
- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo kịp thời, thống nhất, hiệu quả.
- Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định chi tiết trong Luật BVMT năm 2020 cần được tiến hành khẩn trương, kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Triển khai phổ biến các nội dung của Luật BVMT năm 2020

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt các nội dung cơ bản của Luật BMT năm 2020 cho cán bộ chủ chốt và cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh;

b) Các Sở, ban, ngành của tỉnh chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tỉnh, báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương và từng đối tượng là cán bộ, công chức, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật theo hình thức phù hợp.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát văn bản pháp luật

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành có liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian thực hiện: Tháng 6/2021.

3. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định chi tiết trong Luật BVMT năm 2020

- Các sở, ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Giao Thông Vận tải; Ban Quản lý KKT và các khu công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng, trình UBND tỉnh, HĐND ban hành văn bản quy phạm

pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ phân công

(có Biểu phụ lục chi tiết kèm theo).

- Sở Tư pháp chủ động phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Theo danh mục gửi kèm Kế hoạch.

4. Triển khai thực hiện các quy định của Luật BVMT 2020

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu tham mưu thực hiện và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT theo thẩm quyền đảm bảo quy định của Luật BVMT 2020 kể từ ngày 01/01/2022 (ngày Luật BVMT 2020 có hiệu lực).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai, thực hiện Luật BVMT năm 2020 được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị và thành phố chủ động lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, bố trí vào dự toán chi năm 2021 và các năm tiếp theo của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Sở Tài chính trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác triển khai thực hiện Luật BVMT năm 2020, thực hiện thanh quyết toán theo quy định đối với các hạng mục liên quan phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tạo điều kiện tối đa để các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- T.trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- T.trực HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

DANH MỤC CÁC QUY ĐỊNH CHI TIẾT ĐƯỢC GIAO TRONG LUẬT BVMT, UBND TỈNH GIAO CÁC ĐƠN VỊ THAM MUÙ

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

	Nội dung giao	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	UBND tỉnh ban hành Quyết định			
1	Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ nội tỉnh có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường theo thời kỳ 05 năm (theo quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 8, Khoản 3 Điều 9).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sau khi Chính phủ quy định chi tiết (Khoản 4, Điều 9)
2	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh (theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Xây dựng; Công Thương; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn (Điểm a, khoản 1, Điều 19)
3	Ban hành Kế hoạch di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây ô nhiễm môi trường kéo dài (nếu có) ra khỏi khu dân cư, làng nghề (theo quy định tại điểm đ Khoản 6 Điều 56).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Xây dựng; Công Thương; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sau khi Chính phủ quy định chi tiết (Khoản 7, Điều 56)
4	Ban hành kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh (điểm a, khoản 3, điều 14)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Xây dựng; Công thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022

5	Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng BVMT đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (điểm c, khoản 5, điều 51) và đối với cụm công nghiệp (điểm b, khoản 6, Điều 52)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương, BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
6	Ban hành lộ trình di dời dân cư sinh sống (nếu có) ra khỏi cụm công nghiệp (điểm c, khoản 6, Điều 52)	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Tài chính	Năm 2021-2025
7	Ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 53, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường (khoản 6, Điều 53)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Xây dựng; Công thương; Khoa học và Công nghệ; Tài chính, BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
8	Ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn (điểm c, khoản 2, Điều 58).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
9	Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn và bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng địa phương (khoản 6, Điều 62).	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
10	Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (khoản 8, Điều 64), bao gồm nội dung quy định xử lý chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị (khoản 6, Điều 64)	Sở Xây dựng	Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2021

11	Ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật (khoản 7, Điều 72)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Tài chính; Công Thương; Xây dựng, BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
12	Giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị đặc biệt, đô thị loại một (khoản 6, Điều 65); Tuyên đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường; chất thải nguy hại (theo khoản 4, Điều 77; điểm c, khoản 5, Điều 81; khoản 3; Điều 83)	Sở Giao thông vận tải	Các sở: TN&MT; KH&CN; Công Thương, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
13	Quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c, khoản 1, điều 75, Luật BVMT năm 2020 trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (lồng ghép chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân) (khoản 2, Điều 75)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
14	Quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh (khoản 6, Điều 75)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, NN&PTNT, Y tế, BQL Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2021

15	Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (khoản 6, Điều 79)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Quý I/2022
16	Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đối với đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải (điểm b, khoản 5, Điều 86)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngay sau khi Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước đô thị, khu dân cư tập trung (khoản 7 Điều 86).
17	Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu BVMT trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải (điểm c, khoản 5, Điều 86)	Sở Xây dựng	Các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I/2022
18	Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung (điểm d, khoản 5, Điều 86)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Quý I/2022
19	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp	Tối đa 02 năm kể từ ngày Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn

	môi trường quốc gia (khoản 5, Điều 102)			kỹ thuật môi trường quốc gia.
II	Nghị quyết của HĐND tỉnh			
1	Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật (khoản 3, Điều 45)	Sở Tài chính	Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp, UBND các huyện, thị xã và thành phố.	Quý I/2022
2	Ban hành phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh (khoản 4 Điều 169)	Sở Tài chính	Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp, UBND các huyện, thị xã và thành phố.	Ngày 9/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND về Ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay việc thu phí theo Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND vẫn đảm bảo cho hoạt động thẩm định báo cáo ĐTM trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành quy định mới chỉ thực hiện sau khi có văn bản hướng dẫn mới của các cơ quan TW